

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DX
T QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 23/6/2020.
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DX, T QUẢNG NAM.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Phú Đợi và ông Hà Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T1 Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện DX.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DX tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Sinh - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DX xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Kim L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn TX, xã DT, huyện DX, T Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Võ Văn S, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn TX, xã DT, huyện DX, T Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 17 tháng 02 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phan Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã DT. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông S có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, bà khuyên bảo nhiều lần nhưng ông S vẫn không chấm dứt mối quan hệ này. Từ đó nhiều

lần ông S về gây sự kiếm cớ đánh đập bà. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị được ly hôn với ông Võ Văn S.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Võ Chí Q, sinh ngày 14/4/2010, Võ Chí T, sinh ngày 11/6/2012 và Võ Chí T1, sinh ngày 15/02/2019, Bà L có nguyện vọng nuôi cháu Võ Chí T1, giao cháu Võ Chí Q và Võ Chí T cho ông Võ Văn S nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết.

Tại văn bản trả lời ý kiến lập ngày 08/01/2020, quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ Văn S trình bày:

Ông thừa nhận lời trình bày của bà L về quan hệ hôn nhân là đúng. Vợ chồng chung sống nhưng không có mâu thuẫn gì lớn. Nguyên nhân là do bà L hiểu nhầm rồi nghi ngờ ông có quan hệ ngoại tình chứ thực ra ông không có quan hệ với người phụ nữ nào cả, chỉ là nhắn tin thăm hỏi bình thường. Ông không có đánh đập bà L. Hiện nay ông vẫn thương yêu vợ con và không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như bà L trình bày là đúng. Nếu vợ ông kiên quyết ly hôn thì ông đồng ý nuôi 2 cháu Võ Chí Q và Võ Chí T, giao cháu Võ Chí T1 cho bà L nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án nhân dân huyện DX thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng thời gian. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà L ly hôn với ông S. Giao cháu 2 cháu Võ Chí Q và Võ Chí T cho ông Võ Văn S, giao cháu Võ Chí T1 cho bà L nuôi dưỡng

Các tài liệu chứng cứ của vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện, bản tự khai của bà L
- Bản chính giấy đăng ký kết hôn, 3 bản sao giấy khai sinh
- Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng.
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu.

Các tình tiết sự kiện các bên không thống nhất và ý kiến của các bên:

Bà Phan Thị Kim L yêu cầu ly hôn. Ông Võ Văn S không đồng ý ly hôn.

Các bên thống nhất việc nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Võ Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đồng thời ông có đơn xin giải quyết vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông S.

[2] Về hôn nhân: Bà Phan Thị Kim L và ông Võ Văn S kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT vào năm 2010 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Vì vậy giữa ông bà phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Lời khai của bà L và ông S có mâu thuẫn nhau về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng nhưng ông S thừa nhận do ông có những tin nhắn qua lại với người bạn cũng gây trở ngại khiến cho bà L hiểu lầm về mối quan hệ này nên bà L ghen tuông. Tòa án đã hòa giải và tạo điều kiện về thời gian để ông bà suy nghĩ, hàn gắn mối quan hệ này nhưng ông bà không thực hiện được.

Tại phiên tòa hôm nay bà L vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin ly hôn và thừa nhận không còn tình cảm với ông S. Xét thấy bà L và ông S đã có hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân của ông bà rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Kim L.

[3] Về nuôi con chung: Ông Võ Văn S và bà Phan Thị Kim L thống nhất khai vợ chồng có 03 con chung. Mặc dù tại văn bản thể hiện nguyện vọng thì cháu Q và cháu T mong muốn được ở với mẹ, nhưng thực tế hiện nay, chị L phải nuôi 1 cháu nhỏ mới 16 tháng tuổi, bà L chưa có việc làm ổn định, thu nhập không đảm bảo để nuôi 3 con. Ông S đồng ý nuôi cháu Q và cháu T, ông S làm nghề tự do, đủ điều kiện để chăm sóc 2 con. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu, phù hợp với thực tế và phù hợp sự thỏa thuận của các đương sự nên Hội đồng xét xử giao con theo nguyện vọng của các bên đã thỏa thuận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án bà Phan Thị Kim L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phan Thị Kim L và ông Võ Văn S.

2. Về nuôi con chung:

- Giao cháu Võ Chí Q, sinh ngày 14/4/2010, Võ Chí T, sinh ngày 11/6/2012 cho ông Võ Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Giao cháu Võ Chí T1, sinh ngày 15/02/2019 cho bà Phan Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Phan Thị Kim L phải chịu được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 7995 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện DX.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Phan Thị Kim L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/6/2020). Ông Võ Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T Qnam
- VKSND huyện DX.
- Chi cục THADS huyện DX.
- UBND xã DT.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Tám